

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC THÁI



**HỒ SƠ MẪU
ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LẦN
ĐẦU**

1. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (Mẫu số 15).
2. Đơn Đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 04 hoặc 04a/DK).
3. Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có).
4. Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có).
5. Tờ khai tiền sử dụng đất, tờ khai lệ phí trước bạ, tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
6. Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có).
7. Giấy tờ về giao đất không đúng thẩm quyền hoặc giấy tờ về việc mua, nhận thanh lý, hóa giá, phân phối nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất theo quy định tại Điều 140 Luật Đất đai (nếu có).
8. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập quyền đối với thửa đất liền kề kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế đối với trường hợp có đăng ký quyền đối với thửa đất liền kề (nếu có).

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Phước Thái.....⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên: NGUYỄN VĂN A.....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: 036.580.11716.....

c) Họ và tên: NGUYỄN THỊ B.....

d) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: 03658011716.....

e) Địa chỉ: Ấp 1C, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai.....

f) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0376.937.156..... Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: H1.....; 2.2. Tờ bản đồ số: 113.....

b) Địa chỉ⁽⁵⁾: Ấp 1C, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai.....

c) Diện tích⁽⁶⁾: 1000.0..... m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: 1000.0 m².

d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: ONT (3.00.0) + CLN, từ thời điểm: 2007.....

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾:

Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾:

Ông Nguyễn Văn A và Bà Nguyễn Thị B khai phá năm 1980 sử dụng ổn định đến nay, không có tranh chấp.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1) Đan đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

(2) Mảnh trích từ bản đồ địa chính + thửa đất

(3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày 1. tháng 1. năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

A
Nguyễn Văn A

B
Nguyễn Thị B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ
Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Phước Thái...

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
 Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất
 với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số:Quyền

Ngày/...../.....

Người nhận hồ sơ
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ (Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): NGUYỄN VĂN A, NGUYỄN THỊ B

1.2. Địa chỉ thường trú⁽¹⁾: Ấp 1C, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai

2. Đề nghị:

- Đăng ký QSDĐ ☐	Đăng ký quyền quản lý đất ☐	(Đánh dấu ✓ vào ô trống lựa chọn)
- Cấp GCN đối với đất ☒	Cấp GCN đối với tài sản trên đất ☐	

3. Thửa đất đăng ký⁽²⁾

3.1. Thửa đất số: 41; 3.2. Tờ bản đồ số: 113

3.3. Địa chỉ tại: Ấp 1C, xã Phước Thái

3.4. Diện tích: 1000,10 m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: 1000,10 m²

3.5. Sử dụng vào mục đích: ONT (300,10) + CLN, từ thời điểm: 2007

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất:

3.7. Nguồn gốc sử dụng⁽³⁾: khai phá năm 1980 sử dụng ổn định đến nay

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số, của, nội dung quyền sử dụng

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình⁽⁴⁾:

b) Diện tích xây dựng: (m²);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

d) Sở hữu chung: m², sở hữu riêng: m²;

đ) Kết cấu:; e) Số tầng:

e) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

- a) Loại cây chủ yếu:
- b) Diện tích: m²;
- c) Nguồn gốc tạo lập:
- Tự trồng rừng: ☐
 - Nhà nước giao không thu tiền: ☐
 - Nhà nước giao có thu tiền: ☐
 - Nhận chuyển quyền: ☐
 - Nguồn vốn trồng, nhận quyền: ☐
- d) Sở hữu chung:m², Sở hữu riêng:m²;
- đ) Thời hạn sở hữu đến:

4.3. Cây lâu năm:

- a) Loại cây chủ yếu:
- b) Diện tích:m²;
- c) Sở hữu chung:m²,
Sở hữu riêng:m²;
- d) Thời hạn sở hữu đến:

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

- Đảm đang kỹ thuật đai, tài sản gắn liền với đất

Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

khác:

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 1. tháng 10 năm 2015
Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

A
Nguyễn Văn A

B
Nguyễn Thị B

KÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

Nội dung kê khai so với hiện trạng:

Nguồn gốc sử dụng đất:

3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký:
4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất:
5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:
6. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng:
7. Nội dung khác:

Ngày tháng năm

Công chức địa chính
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm

TM. Ủy ban nhân dân
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

(Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Mục này; đăng ký riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày tháng năm

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Ngày tháng năm

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn:

- (1) Cá nhân ghi họ tên, năm sinh, số giấy CMND, hộ gia đình ghi chữ "Hộ ông" (hoặc "Hộ bà"), sau đó ghi họ ~~đầu~~ năm sinh số giấy chứng minh nhân dân, ~~đầu~~ ~~hộ~~ chủ hộ (người có chung quyền sử dụng đất của hộ). Tổ chức ghi tên và quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư (gồm tên và số, ngày ký, cơ quan ký văn bản). Cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch, số và ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu. Trường hợp nhiều chủ cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên các chủ đó vào danh sách kèm theo).
- (2) Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp giấy hoặc đề nghị cấp chung một GCN nhiều thửa đất nông nghiệp thì tại dòng đầu của điểm 3 mục I chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa vào danh sách kèm theo (Mẫu 04c/ĐK).
- (3) Ghi cụ thể: được Nhà nước giao có thu tiền hay giao không thu tiền hay cho thuê trả tiền một lần hay thuê trả tiền hàng năm hoặc nguồn gốc khác.
- (4) Ghi cụ thể: Nhà ở riêng lẻ, căn hộ chung cư, văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, ...

BẢN VẼ TÁCH THỪA ĐẤT, HỢP THỪA ĐẤT

Mẫu số 22

(Kèm theo Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất)

Số: 7510/2025/HĐ số: 02445/25LT

I. Hình thức tách, hợp thửa đất: Tách thửa đất

II. Thửa đất gốc:

1. Thửa đất thứ nhất:

a). Thửa số: 145 ; tờ bản đồ số: 228 ; diện tích: 3993.3m² ; loại đất: CLN

; Địa chỉ thửa đất: xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai

Giấy chứng nhận: Số GCN: AA 04201417 ; số vào sổ cấp GCN: CN 3335

; Cơ quan cấp GCN: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Long Thành ; ngày cấp: 26/9/2025.

b). Tên người sử dụng đất: Lâm Ngọc Dung ; CCCD: 075179020833

; Địa chỉ: khu phố Tam Hoà, phường Trảng Bền, tỉnh Đồng Nai

c). Tình hình sử dụng đất: Ranh giới thửa đất phù hợp với giấy chứng nhận đã cấp.

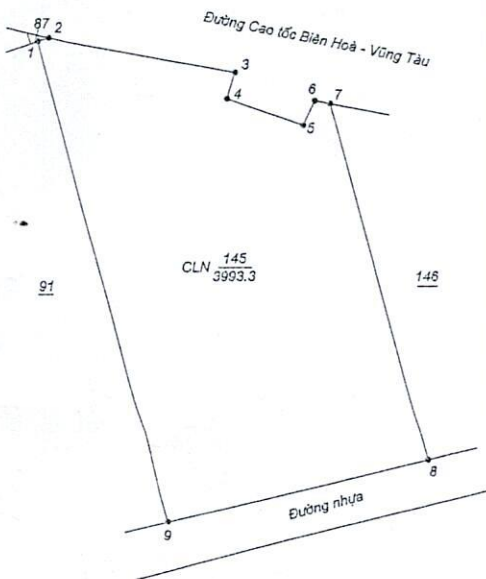
III. Thửa đất sau khi tách thửa:

1. Mô tả sơ bộ thông tin, mục đích thực hiện tách thửa đất: Thực hiện quyền của người sử dụng đất

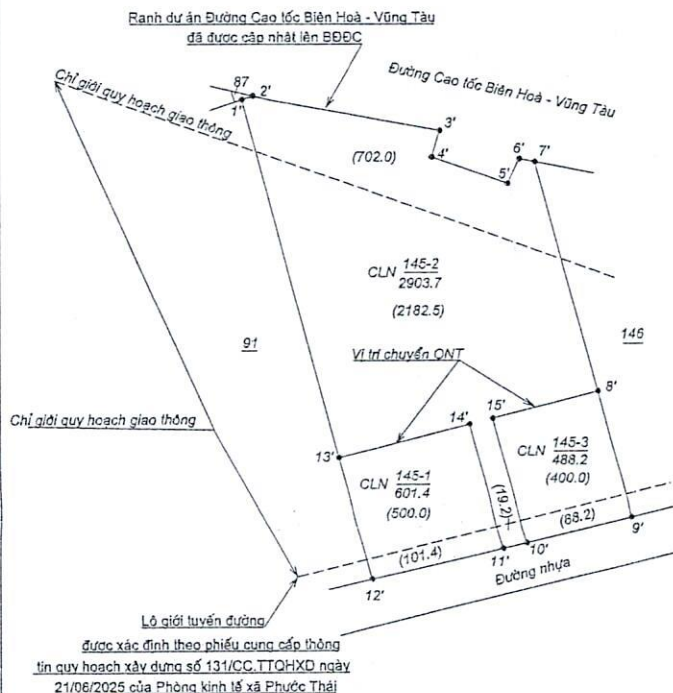
2. Người lập bản vẽ (Đơn vị lập bản vẽ: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành) *đinh*

3. Tách thửa đất:

a) Sơ đồ trước tách thửa đất/hợp thửa đất:



b) Sơ đồ sau tách thửa đất/hợp thửa đất:



c) Độ dài cạnh thửa đất sau tách thửa đất, hợp thửa đất:

Đoạn	Chiều dài (m)
13' - 14'	25.00
14' - 11'	24.24
11' - 12'	25.00
12' - 13'	23.88
1' - 2'	2.12
2' - 3'	35.21
3' - 4'	5.18
4' - 5'	14.91
5' - 6'	5.11
6' - 7'	2.88
7' - 8'	44.34
8' - 15'	20.00
15' - 10'	24.31
10' - 11'	4.46
11' - 14'	24.24
14' - 13'	25.00
13' - 1'	69.06
15' - 8'	20.00
8' - 9'	24.47
9' - 10'	20.00
10' - 15'	24.31

d) Mô tả (Mô tả chi tiết ranh giới, mốc giới các thửa đất sau tách, hợp thửa):

* Thửa tách ra dự kiến số 1:

Từ điểm 13' đến điểm 14', Từ điểm 14' đến điểm 11', Từ điểm 11' đến điểm 12', Từ điểm 12' đến điểm 13': Cọc gỗ - Cọc gỗ

* Thửa tách ra dự kiến số 2:

Từ điểm 1' đến điểm 2', Từ điểm 2' đến điểm 3', Từ điểm 3' đến điểm 4', Từ điểm 4' đến điểm 5', Từ điểm 5' đến điểm 6', Từ điểm 6' đến điểm 7',

Từ điểm 7' đến điểm 8', Từ điểm 8' đến điểm 15', Từ điểm 15' đến điểm 10', Từ điểm 10' đến điểm 11', Từ điểm 11' đến điểm 14',

Từ điểm 14' đến điểm 13', Từ điểm 13' đến điểm 1': Cọc gỗ - Cọc gỗ

* Thửa tách ra dự kiến số 3:

Từ điểm 15' đến điểm 8', Từ điểm 8' đến điểm 9', Từ điểm 9' đến điểm 10', Từ điểm 10' đến điểm 15': Cọc gỗ - Cọc gỗ

NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lâm Ngọc Dung

Ngày 14 tháng 10 năm 2025

ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Phan Như Phan

IV. Xác nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh/Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh

Ngày tháng năm 2025

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ngày tháng năm 2025

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐

[02] Lần đầu ☐

[03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): NGUYỄN VĂN A, NGUYỄN THỊ B

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD:

Ấp 1C, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 036580.117.16 Fax email

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :.....ngày.....

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: Số nhàNgõ (ngách, hẻm, ...), Đường phố, phường (xã), Tỉnh (Thành phố)

Ấp 1C, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

Mặt tiền đường xã

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng.....năm.....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHAN VIEN ĐẠI LY THUE

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..... Ngày... 4 ... tháng... 12 ... năm... 2015

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

A
Nguyễn Văn A

B
Nguyễn Thị B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN VĂN A

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[07] Địa chỉ:

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Đông Nai

[10] Điện thoại: 0365.804.1716 [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 41; Tờ bản đồ số: 113

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: LC

1.2.2. Phường/xã: Phước Thái

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Đông Nai

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt tiền đường xã

1.4. Mục đích sử dụng đất: ONT (300.0) + CTN (700.0)

1.5. Diện tích (m²): 1000.0

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Cấp 4 Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²): 300.10

Diện tích sàn xây dựng (m²): 300.10

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn A		03658011716	
2	Nguyễn Thị B		03658011716	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

- Bản trích to bản đồ địa chính, thửa đất

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 1 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

A
Nguyễn Văn A

B
Nguyễn Thị B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1970

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 075070.001.52

[08] Ngày cấp: 05/12/2021 [09] Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC và TT.XH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tò/thôn: [10.4] Phường/xã/thị trấn: Phước Thái

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại: 07658011716

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn A		07658011716	
2	Nguyễn Thị B		07658011716	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố: Ấp 1C

[17.3] Tò/thôn: [17.4] Phường/xã/thị trấn: Phước Thái

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai

[18] Là thửa đất duy nhất: ☒

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: [20.4] Tờ bản đồ số:

[20.5] Diện tích: [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☒

[22.1] Diện tích: 1000,0..... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: *Onit (300,0) + Ccn*

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: *Từ năm 1980 đến nay*

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):
.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 11 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

A
Nguyễn Văn A

B
Nguyễn Thị B

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh:

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Phường/xã/thị trấn:

[33.5] Quận/huyện: [33.6] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
--	--	--

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày..... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)